

ID VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/06/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+Thor	7:25	11+11	0+0		5+17	0+0	
2		CLO+BK15+P6	7:25	20+0+0	0+0+0		17+4+1	0+0+0	
3		MRM+RC4+RC5	9:25	17+3+0	0+0+0		17+1+4	0+0+0	
4		CNV+TD1	9:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
5		TD5+MRM+Thor	11:25	10+2+7	0+0+0		5+6+11	0+0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2025	TO: TD1 - THOR	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LTUÂN - VTHẮNG -	ETA: 09:20
XANH-1		MQUÂN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	61	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	57	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	56	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	65	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
5	MAI XUÂN TUNG	TD1	63	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
6	VUÔNG ĐÌNH LIÊN	TD1	58	1	8			63	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD1	59-60	2	19			77	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VIỆT THỨC	TD1	62	1	12			85	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	12	1	8	4	70	73	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN MINH	TD1	64	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
11	NIALL ANTHONY MCGALE	THOR	06-07	2	13			121	BORR DRIL	British
12	FREDRICK BAJENG ANAK KALONG	THOR	02-03	2	11			78	BORR DRIL	Malaysian
13	NGÔ THANH SƠN	THOR	08	1	10			78	DVL	Vietnamese
14	MARTIN THOMAS MCGOWAN	THOR	04-05	2	22			100	BORR DRIL	British
15	ZAINUDIN ABDULLAH	THOR	12-13	2	25			92	BORR DRIL	Malaysian
16	PHAM VIET CHUONG	THOR	14	1	5			67	PVD OFFSH	Vietnamese
17	NGUYEN VIET CAU	THOR	01	1	7			86	PVD OFFSH	Vietnamese
18	NGUYEN DUC HAO	THOR	11	1	5			52	PVD OFFSH	Vietnamese
19	VO HOANG KHUYEN	THOR	10	1	6			48	PVD OFFSH	Vietnamese
20	LE VAN HIEN	THOR	09	1	6			72	PVD OFFSH	Vietnamese
21	LE VAN THUONG	THOR	15	1	6			66	PVD OFFSH	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	10	715	11	70	4	70	5		
2	THOR	11	860	15	116	0	0	17		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.575</b>	<b>26</b>	<b>186</b>	<b>4</b>	<b>70</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.575</b>		<b>186</b>		<b>70</b>			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2025		TO: CLO - BK15 - P6			AIRCRAFT: 420			ETD: 07:35		
FLIGHT: 02		FROM: VT			CREW: LINH - MTHAO - QTRUONG			ETA: 09:25		
CAM-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	SHEVCHENKO DMITRII	CLO	16	1	5	1	6	85	KHOAN	Russian
2	PHAN CONG PHU	CLO	01	1	5			85	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN TRUNG THANH	CLO	14	1	6			75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN VINH	CLO	07	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC LY	CLO	05	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN LY	CLO	12	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DINH HAI	CLO	06	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM NGOC HAI	CLO	08	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN KIM HUNG	CLO	13	1	11			74	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THUONG VU	CLO	09	1	13			91	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DUC THANG	CLO	11	1	14			59	KHOAN	Vietnamese
12	VU HUU KE	CLO	98-99,900	3	18			85	KHOAN	Vietnamese
13	LUU DINH MINH	CLO	02-04	3	19			84	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU TUYEN	CLO	10	1	9			61	DVL	Vietnamese
15	TRUONG QUOC THANG	CLO	94	1	17	2	12	86	DVL	Vietnamese
16	TRUONG MINH KHANH	CLO	95	1	14			73	DVL	Vietnamese
17	HOANG BA THANG	CLO	96	1	14			60	DVL	Vietnamese
18	TRAN QUOC HUONG	CLO	15	1	13			93	DVL	Vietnamese
19	NGO THE ANH	CLO	17	1	5			66	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CUONG	CLO	97	1	3			55	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN HOANG SON	BK15	45	1	5	1	4	89	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	20	1.493	24	191	3	18	17		
2	BK15	1	89	1	5	1	4	4		
3	P6	0	0	0	0	3	50	1		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.582</b>	<b>25</b>	<b>196</b>	<b>7</b>	<b>72</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.582</b>		<b>196</b>		<b>72</b>			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2025	TO: MRM - RC4 - RC5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LINH - MTHAO - QTRUONG	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CHIRKIN DANIIL	MRM	07-08	2	13			69	AMNGR	Russian
2	MALYSHEV ALEKSANDR	MRM	11-12	2	14			102	AMNGR	Russian
3	GROMOV S. A.	MRM	15	1	10			81	KHOAN	Russian
4	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	02	1	11			109	AMNGR	Russian
5	TREPSHIN DMITRY	MRM	05-06	2	17			84	AMNGR	Russian
6	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	09-10	2	11			81	AMNGR	Russian
7	SAVELEV NIKITA	MRM	13	1	13			95	AMNGR	Russian
8	DAULETIAROV MAKSIM	MRM	01	1	13			96	AMNGR	Russian
9	IAREMCHENKO TARAS	MRM	03	1	9			89	AMNGR	Russian
10	ZAPASNIK ILIA	MRM	14	1	6			112	AMNGR	Russian
11	TARASOV IGOR	MRM	23-24	2	11			110	AMNGR	Russian
12	NGUYEN TO THANH	MRM	16	1	6			63	AMNGR	Vietnamese
13	HỒ MINH TÂN	MRM	17-18	2	9			92	AMNGR	Vietnamese
14	Y DUNG H MOK	MRM	21-22	2	17			68	AMNGR	Vietnamese
15	HỒ VĂN THÔNG	MRM	19-20	2	12			86	AMNGR	Vietnamese
16	CHU ĐÌNH THANH	MRM	04	1	8			52	DVL	Vietnamese
17	VŨ TIẾN THANH	RC4	29	1	10			77	GPWS	Vietnamese
18	NGUYEN THANH NAM	RC4	28	1	7			100	GPWS	Vietnamese
19	LE DUY HUYNH	RC4	27	1	16			69	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	MRM	16	1.389	24	180	0	0	17		
2	RC4	3	246	3	33	0	0	1		
3	RC5	0	0	0	0	0	0	4		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.635</b>	<b>27</b>	<b>213</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.635</b>		<b>213</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2025	TO: CNV - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - VTHẮNG - MQUAN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN MANH HUNG	CNV	53	1	5			70	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN HUU NGHI	CNV	51-52	2	13	1	20	59	YTE	Vietnamese
3	VU MANH HAI	TD1	80	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN QUANG SANG	TD1	66	1	7			53	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN KHUU	TD1	69	1	12			60	KHOAN	Vietnamese
6	BUI QUANG MANH	TD1	77-78	2	10			73	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM NGUYEN TRUNG KIEN	TD1	79	1	12			90	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN DAT	TD1	68	1	7			56	KHOAN	Vietnamese
9	LUU XUAN HANH	TD1	72-73	2	10			71	KHOAN	Vietnamese
10	GIANG VAN VUONG	TD1	70-71	2	15			61	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN ĐO CHAU TUAN	TD1	67	1	19	1	20	107	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO PHAM THANH HUY	TD1	74-76	3	20			85	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN TRUNG HIỆP	TD1	20	1	9			66	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG TRUNG KIEN	TD1	21	1	11			61	DVL	Vietnamese
15	DƯƠNG VĂN TUYẾN	TD1	17	1	13			92	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN HUY ANH	TD1	81-82	2	20			92	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN LE	TD1	18-19	2	14			70	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN KHAC QUY	TD1	83-84	2	15			70	XAYLAP	Vietnamese
19	LAM QUANG QUY	TD1	87-88	2	22			75	XAYLAP	Vietnamese
20	QUAN VAN KHANH	TD1	85-86	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN THANH CONG	TD1	23-24	2	13			68	PSV	Vietnamese
22	HOANG NGOC KHANH	TD1	22	1	3			75	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CNV	2	129	3	18	1	20	0		
2	TD1	20	1,479	34	259	1	20	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1,608</b>	<b>34</b>	<b>277</b>	<b>2</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1,608</b>		<b>277</b>		<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.925 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2025	TO: TD5 - MRM - THOR	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: DUONG - NPHU - DTUNG	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN QUOC DAI	TD5	48-49	2	17			84	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN DONG	TD5	50	1	12			68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH LUAN	TD5	51	1	12			60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC DINH	TD5	39	1	14			95	KH-THAC	Vietnamese
5	LUONG TUAN ANH	TD5	46-47	2	14			87	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM HUY THUONG	TD5	42	1	10			88	DATAKAN	Vietnamese
7	ABDUL HADI AGNEL	TD5	43-44	2	20			81	DATAKAN	Indonesian
8	TRAN NHAT LE	TD5	41	1	7			71	DATAKAN	Vietnamese
9	TRAN TRUNG HAU	TD5	40	1	8			61	DATAKAN	Vietnamese
10	LE HONG LINH	TD5	45	1	10			80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN GIANG	MRM	27	1	7			73	DVL	Vietnamese
12	THANAPHAT PHANSINCHOTIPAKIN	MRM	25-26	2	20			81	SCHLUMBE	Thailand
13	TRAN MINH SON	MRM	34	1	7			87	AMNGR	Vietnamese
14	TU CAM HUNG	THOR	24	1	9			52	PVD OFFSH	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN DUC	THOR	21	1	8			60	PVD OFFSH	Vietnamese
16	LE TRAN HAU	THOR	17-18	2	13			77	PVD OFFSH	Vietnamese
17	TRAN NGOC VINH	THOR	19-20	2	11			61	PVD OFFSH	Vietnamese
18	DUONG TON QUANG	THOR	23	1	4			66	PSV	Vietnamese
19	HO VAN QUYNH	THOR	22	1	4			68	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	10	775	13	124	0	0	5		
2	MRM	3	241	4	34	0	0	6		
3	THOR	6	384	8	49	0	0	11		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.400</b>	<b>25</b>	<b>207</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.400</b>		<b>207</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1,607 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN.